TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **54**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa Đàn, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: anh Mai Văn N, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: chị Võ Thị M, sinh năm 2002

Địa chỉ: xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, điều 58 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn N và chị Võ Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Mai Văn N và chị Võ Thị M có một con chung là Mai Văn N1, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2022. Anh N và chị M thoả thuận giao con chung là Mai Văn N1 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng) thi hành kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời điểm chấm dứt cấp dưỡng quy định tại điều 118 luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Võ Thị M về số tiền cấp dưỡng nuôi con, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận ghi nhận trong quyết

định này, trường hợp anh N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Mai Văn N và chị Võ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Mai Văn N thỏa thuận anh N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng, anh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng nên được khấu trừ tại biên lai thu tiền số 0012287 ngày 01 tháng 4 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Tam Hợp- Quỳ Hợp (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương